

Số: 50 /NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025
thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội
về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của
Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Quốc
hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024,
kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024 - 2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân thành phố Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần
Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND
ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên
tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai
đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ;*

*Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi điểm e khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số*

10/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Cần Thơ;

Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc sửa đổi Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 312/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, giao chi tiết, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thành phố Cần Thơ từ các nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao chi tiết, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 từ các nguồn ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

1. Giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công, gồm:

a) Các nguồn vốn thuộc cân đối ngân sách địa phương: 1.085 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn trái phiếu Chính quyền địa phương: 2.000 tỷ đồng.

2. Giao bổ sung 563,700 tỷ đồng nguồn vốn Chính phủ vay về cho địa phương vay (bội chi ngân sách địa phương) cho dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị, chi tiết theo Phụ lục I đính kèm.

3. Giao chi tiết, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với số vốn là 593,060 tỷ đồng, trong đó:

a) Vốn chuẩn bị đầu tư: 4,117 tỷ đồng cho 04 dự án, chi tiết theo Phụ lục II đính kèm.

b) **Vốn thực hiện dự án:** 588,943 tỷ đồng, chi tiết theo Phụ lục III đính kèm, gồm:

- **Thành phố quản lý:** Bố trí cho 07 nhiệm vụ, dự án với số vốn là 154,943 tỷ đồng.

- **Quận, huyện quản lý (vốn phân bổ theo tiêu chí định mức):** 434 tỷ đồng.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Hội đồng nhân dân thành phố, cơ quan thanh tra, kiểm toán, cơ quan liên quan khác về tính chính xác của thông tin số liệu của dự án, mức vốn phân bổ cho từng dự án theo quy định. Đồng thời, tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục đầu tư các dự án quan trọng, cần sớm triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021-2025 đúng trình tự, thủ tục theo quy định trình Hội đồng nhân dân thành phố phê duyệt bổ sung danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn để tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ mười ba thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT,HD,250.



Phạm Văn Hiếu

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRƯỜNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN CHÍNH PHỦ VAY VỀ CHO ĐỊA PHƯƠNG VAY LẠI
 (Kèm theo Nghị quyết số 39/NO-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

Phụ lục I



ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Nhóm dự án A/B/C	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư					Lấy kế vốn đã giải ngân đến hết năm 2020 (tất cả các nguồn vốn)		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao sung	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao bổ sung	Tổng kế hoạch vốn sau điều chỉnh bổ sung	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW		Vốn nước ngoài	Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP	Tổng số				Trong đó vốn vay lại
							Vốn trong nước	Vốn nước ngoài								
	TỔNG SỐ					9.167.256	-	1.800.410	3.988.250	3.378.596	3.191.039	652.465	2.274.529	563.700	2.838.229	
I	Ngành, lĩnh vực công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới					9.167.256	-	1.800.410	3.988.250	3.378.596	3.191.039	652.465	2.274.529	563.700	2.838.229	
**	Dự án chuyển tiếp				164/QĐ-UBND ngày 20/01/2016 2596/QĐ-UBND ngày 15/8/2016/ 3432/QĐ-UBND ngày 26/12/2018; 2967/QĐ-UBND ngày 17/8/2022	9.167.256	-	1.800.410	3.988.250	3.378.596	3.191.039	652.465	2.274.529	563.700	2.838.229	
I	Dự án Phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị	A	Ninh Kiều - Bình Thủy	2017-2024		9.167.256		1.800.410	3.988.250	3.378.596	3.191.039	652.465	2.274.529	563.700	2.838.229	



Phụ lục II

DANH MỤC DỰ ÁN GIAO CHI TIẾT VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện CBĐT, quy hoạch	Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chuẩn bị đầu tư, quy hoạch		Lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2020	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025
				Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán được duyệt		
	TỔNG SỐ				4.131	-	4.117
I	Sở Tài nguyên và Môi trường				234	-	220
1	Đầu tư hệ thống trang thiết bị truyền nhận, phần mềm quản lý, giám sát dữ liệu quan trắc môi trường tự động, liên tục và xây dựng, quản lý CSDL quốc gia về nguồn thải và thiết bị giám sát, quản lý khối lượng chất thải rắn	TP. Cần Thơ	2024	1403/QĐ-UBND ngày 13/6/2023	234		220
II	Ủy ban nhân dân quận Ô Môn				1.032	-	1.032
1	Khu tái định cư quận Ô Môn (giai đoạn 2)	Ô Môn	2024-2025	4057/UBND-XĐĐT ngày 09/10/2023 10615/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của UBND quận Ô Môn	1.032		1.032
III	Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền				1.200	-	1.200

1	Khu tái định cư Phong Điền (giai đoạn 2)	Phong Điền	2024-2025	4057/UBND-XDDT ngày 09/10/2023 4342/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện Phong Điền	1.200		1.200
Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai					1.665	-	1.665
1	Khu tái định cư huyện Thới Lai	Thới Lai	2024-2025	4057/UBND-XDDT ngày 09/10/2023 5479/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND huyện Thới lai	1.665		1.665



Phụ lục III

DANH MỤC DỰ ÁN BỔ SUNG, GIAO CHI TIẾT KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định Chủ trương/Dự án đầu tư					Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao chi tiết, bổ sung	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh
						TMDT			Chính phủ vay về cho vay lại	NSDP				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW	Vốn trong nước						
	TỔNG SỐ = A+B					138.784	45.000	0	0	93.784	92.840	8.369.178	588.943	8.958.121
A	THÀNH PHỐ QUẢN LÝ					138.784	45.000	0	0	93.784	92.840	1.178	154.943	156.121
I	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp					9.941	0	0	0	9.941	0	0	9.881	9.881
***	Dự án khởi công mới					9.941	0	0	0	9.941	0	0	9.881	9.881
I	Thiết bị đào tạo tối thiểu đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề Trường Cao đẳng Kỹ thuật - Kỹ thuật Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2024-2025	2938/QĐ-UBND ngày 05/12/2023	9.941				9.941		0	9.881	9.881
II	Công trình công cộng tại các đô thị, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới					46.387	0	0	0	46.387	32.121	0	87	87
*	Dự án hoàn thành, bàn giao đi vào sử dụng giai đoạn trước					46.387	0	0	0	46.387	32.121	0	87	87
I	Đường số 9 cạnh Bệnh viện Ung bướu và Đường số 11 cạnh rạch Rau Răm.	Ninh Kiều	C	2017-2020	3404/QĐ-UBND ngày 13/11/2015; 1865/QĐ-UBND ngày 26/7/2018.	6.253				6.253	5.664	0	32	32
2	Hạ tầng Khu dân cư - Khu tái định cư hai bên đường Nguyễn Văn Cừ.	Ninh Kiều	C	2016-2018	- Quyết định số 3242/QĐ-UBND ngày 30/10/2015.	40.134				40.134	26.457	0	55	55
III	An ninh và trật tự an toàn xã hội					9.470	0	0	0	9.470	0	0	9.420	9.420
***	Dự án khởi công mới					9.470	0	0	0	9.470	0	0	9.420	9.420

STT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định: ngày, tháng, năm ban hành	TMBĐT				Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao chi tiết, bổ sung	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	NSTW		NSDP					
							Vốn trong nước	Vốn nước ngoài						Chính phủ vay về cho vay lại
1	Dự án Mua sắm máy móc, trang thiết bị thành lập Phòng An Ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao thuộc Công an thành phố Cần Thơ	Ninh Kiều	C	2024-2025	01/NQ-HĐND ngày 08/12/2023	9.470	45.000	0	0	4.975	9.470	0	9.420	9.420
IV	Xã hội					49.975	45.000	0	0	4.975	41.423	1.178	519	1.697
**	Dự án chuyển tiếp					49.975	45.000	0	0	4.975	41.423	1.178	519	1.697
1	Dự án Nâng cấp, mở rộng Trung tâm bảo trợ xã hội thành phố Cần Thơ	Ô Môn	B	2018-2022	2842/QĐ-UBND 30/10/2017 3192/QĐ-UBND 07/12/2017 3546/QĐ-UBND ngày 28/12/2018	49.975	45.000	0	0	4.975	41.423	1.178	519	1.697
V	Các nhiệm vụ, chương trình, dự án khác theo quy định của pháp luật					23.011	0	0	0	23.011	19.296	0	36	36
*	Dự án hoàn thành, bàn giao đi vào sử dụng giai đoạn trước					23.011	0	0	0	23.011	19.296	0	36	36
1	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Học viện Phát giáo Nam Tông Khmer (khoảng 2,8ha) tại phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn.	Ô Môn	C	2017-2019	1756/QĐ-UBND ngày 10/7/2017	23.011	0	0	0	23.011	19.296	0	36	36
VI	Cấp vốn ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Cần Thơ											0	135.000	135.000
B	VỐN BỔ TRÍ THEO TIÊU CHÍ ĐỊNH MỨC											8.368.000	434.000	8.802.000
1	UBND quận Ninh Kiều	Ninh Kiều										1.215.000	62.529	1.277.529

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Nhóm dự án A/B/C	Thời gian khởi công - hoàn thành	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định Chủ trương/Dự án đầu tư				Vốn giải ngân từ khởi công đến hết năm 2020 (nếu có)	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 trước điều chỉnh	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 giao chỉ tiết, bổ sung	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh	
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMĐT							NSĐP
							NSTW	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài					
2	UBND quận Bình Thủy	Bình Thủy								812.000	45.120	857.120		
3	UBND quận Cái Răng	Cái Răng								754.000	38.814	792.814		
4	UBND quận Ô Môn	Ô Môn								897.000	46.170	943.170		
5	UBND quận Thốt Nốt	Thốt Nốt								948.000	48.761	996.761		
6	UBND huyện Phong Điền	Phong Điền								732.000	37.677	769.677		
7	UBND huyện Cờ Đỏ	Cờ Đỏ								955.000	49.167	1.004.167		
8	UBND huyện Thới Lai	Thới Lai								1.081.000	55.645	1.136.645		
9	UBND huyện Vĩnh Thạnh	Vĩnh Thạnh								974.000	50.117	1.024.117		

